



TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ BÌM SƠN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017





BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH

PHẦN

I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT NĂM 2016

PHẦN

II

NHIỆM VỤ VÀ MỤC TIÊU NĂM 2017



PHẦN I: KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT NĂM 2016

- I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**
- II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH**
- III. DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2016**
- IV. KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2016**
- V. CHẾ ĐỘ HĐQT, BAN KIỂM SOÁT**



I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Thuận lợi

- Lãi vay ngân hàng ổn định,
- Thị trường tiêu thụ trong VICEM ổn định, chiếm hơn 75% sản lượng.
- CBCNV đoàn kết, thống nhất cao và nhiều kinh nghiệm, Thiết bị công nghệ đồng bộ. (Năng suất thiết bị, thời gian huy động thiết bị đã được cải thiện)



I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Khó khăn

- Khách hàng yêu cầu đa dạng hóa sản phẩm, thay đổi mẫu mã, chất lượng vỏ bao ngày càng cao.
- Sự chuyển dịch cơ cấu sản phẩm của các nhà máy xi măng ngày một rõ rệt tăng tỉ trọng xuất clinke; xi măng rời; giảm sản lượng xi măng bao.
- Khách hàng kéo dài thời gian thanh toán. Vốn huy động cho SXKD gặp khó khăn.



II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Các giải pháp chính thực hiện trong năm 2016

- + Đánh giá đúng các yếu tố khách quan, chủ quan đưa ra các giải pháp cụ thể nâng cao hiệu quả SXKD.
- + Sắp xếp lại lao động nâng cao năng lực bộ máy quản lý.
- + Đào tạo, đào tạo lại, nâng cao trình độ lý thuyết, tay nghề cho thợ vận hành thiết bị.
- + Đánh giá thực trạng thiết bị, đề ra biện pháp quản lý, sửa chữa, khai thác thiết bị chính đạt công suất thiết kế.



II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Các giải pháp chính thực hiện trong năm 2016

- + Thực hiện tốt công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, thực hành tiết kiệm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh (Thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật thấp hơn định mức HĐQT giao).
- + Tập trung tìm nhiều giải pháp để kiểm soát, nâng cao chất lượng sản phẩm,
- + Tập trung công tác thị trường tiêu thụ, tìm kiếm khách hàng mới, tăng sản lượng tiêu thụ. Chú trọng công tác dịch vụ sau bán hàng, chăm sóc khách hàng.



II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

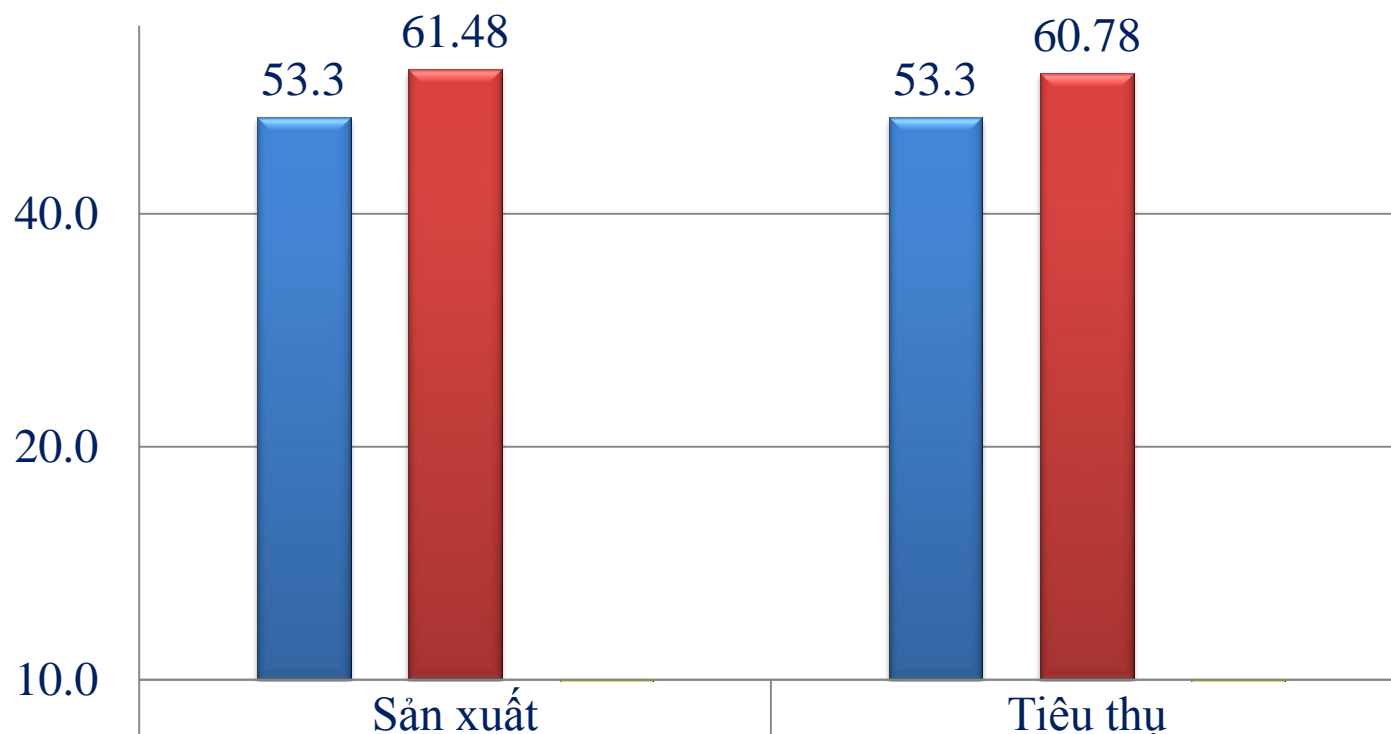
1. Các giải pháp chính thực hiện trong năm 2016

- + Công tác tài chính : Có nhiều giải pháp thu hồi công nợ, quản trị dòng tiền, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- +Nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật lao động, thực hiện nếp sống văn minh ,văn hóa doanh nghiệp.
- +Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Đảm bảo công ăn việc làm, bình quân thu nhập 8,5 triệu đồng/người/tháng, cao hơn năm 2015.



II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Sản lượng: triệu vỏ

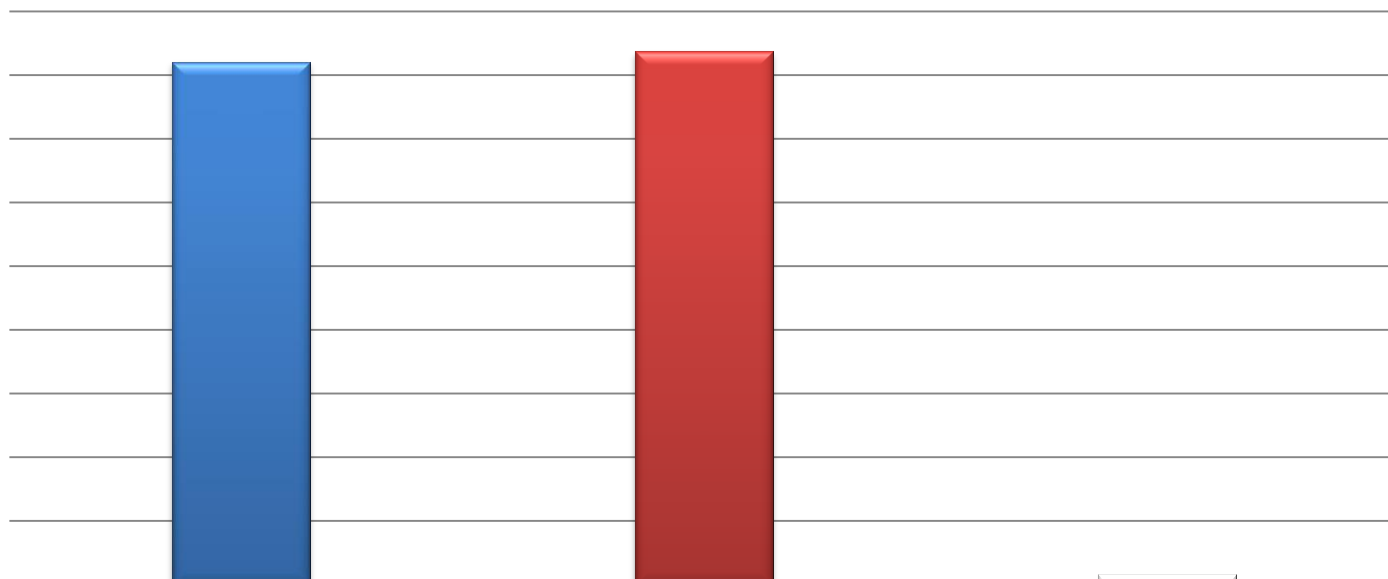


| | | |
|----------------------|---------|---------|
| ■ Nghị quyết ĐHCĐ | 53.3 | 53.3 |
| ■ Thực hiện năm 2016 | 61.48 | 60.78 |
| ■ % TH/NQ | 115.35% | 114.03% |



II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Doanh thu (Triệu đồng)

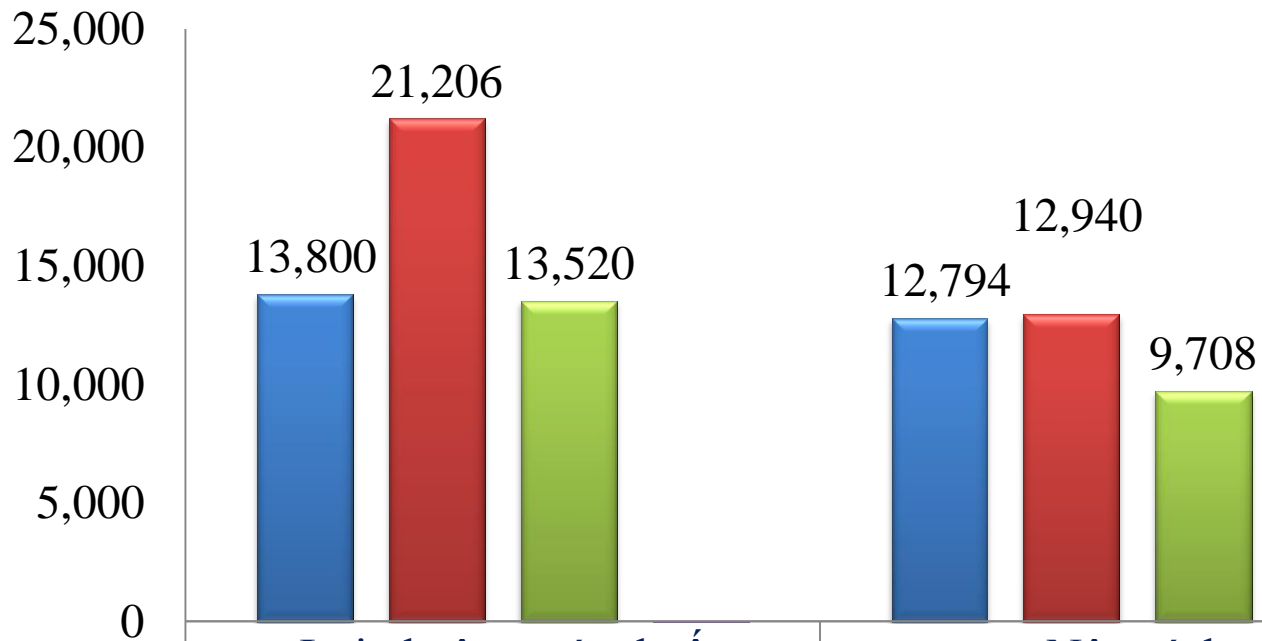


| | Nghị quyết | Thực hiện | % TH/ NQ |
|-------------|------------|-----------|----------|
| ■ Doanh thu | 295.412 | 330.647 | 111.93% |



II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Lợi nhuận: Triệu đồng



| | Lợi nhuận trước thuế | Nộp sách |
|----------------------|----------------------|----------|
| ■ Nghị quyết ĐHCĐ | 13,800 | 12,794 |
| ■ Thực hiện năm 2016 | 21,206 | 12,940 |
| ■ Thực hiện năm 2015 | 13,520 | 9,708 |
| ■ % TH/ NQ | 153.67% | 101.14% |



II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật năm 2016

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | HĐQT giao | Thực hiện | So sánh % |
|----|-----------------|-------|-----------|-----------|-----------|
| 1 | Nhựa tạo sợi | kg/vỏ | 0,0503 | 0,0498 | 99,0 |
| 2 | PG tạo sợi | kg/vỏ | 0,0064 | 0,00633 | 98,9 |
| 3 | Nhựa tráng màng | kg/vỏ | 0,0168 | 0,01557 | 92,8 |
| 4 | PG tráng màng | kg/vỏ | 0,00243 | 0,00214 | 89,0 |
| 5 | Nhựa mối dán | kg/vỏ | 0,00163 | 0,0016 | 98,2 |
| 6 | Giấy ngoài | kg/vỏ | 0,0586 | 0,058 | 99,0 |
| 7 | Giấy trong | kg/vỏ | 0,0585 | 0,0578 | 98,9 |
| 8 | Giấy băng nẹp | kg/vỏ | 0,0059 | 0,00577 | 97,8 |
| 9 | Mực in xanh vỏ | kg/vỏ | 0,0004 | 0,00037 | 92,5 |
| 10 | Mực in đỏ vỏ | kg/vỏ | 0,00011 | 0,000106 | 96,4 |
| 11 | Mực in đen vỏ | kg/vỏ | 0,00016 | 0,00015 | 93,8 |
| 12 | Mực băng nẹp | kg/vỏ | 0,00056 | 0,00047 | 83,9 |
| 13 | Chỉ may | kg/vỏ | 0,0015 | 0,00144 | 96,0 |
| 14 | Điện năng | Kw/vỏ | 0,093 | 0,092 | 98,9 |



II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2016 mặc dù gặp nhiều khó khăn, khách hàng yêu cầu chất lượng cao hơn, tăng chiều dài vỏ bao làm tăng chi phí, xong Công ty đã tập trung tìm nhiều giải pháp trong quản lý; kỹ thuật công nghệ, cải tiến kỹ thuật; nâng cao năng suất thiết bị; giảm tỉ lệ phế phẩm, tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu, do đó tất cả các chỉ tiêu đều thực hiện thấp hơn định mức Hội đồng quản trị giao.



II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Công tác sửa chữa công trình kiến trúc:

Năm 2016 đã thực hiện:

- Sửa chữa hệ thống mương thoát nước thải phía nam Công ty.
- Cải tạo gara xe máy.
- Sửa chữa nền nhà xưởng sản xuất số 1, cải tạo trần chống nóng nhà sản xuất bao jumbo; chống dột nhà kho, nhà xưởng SX.
- Làm nhà vòm từ kho nguyên liệu sang xưởng sản xuất.

Công tác đầu tư:

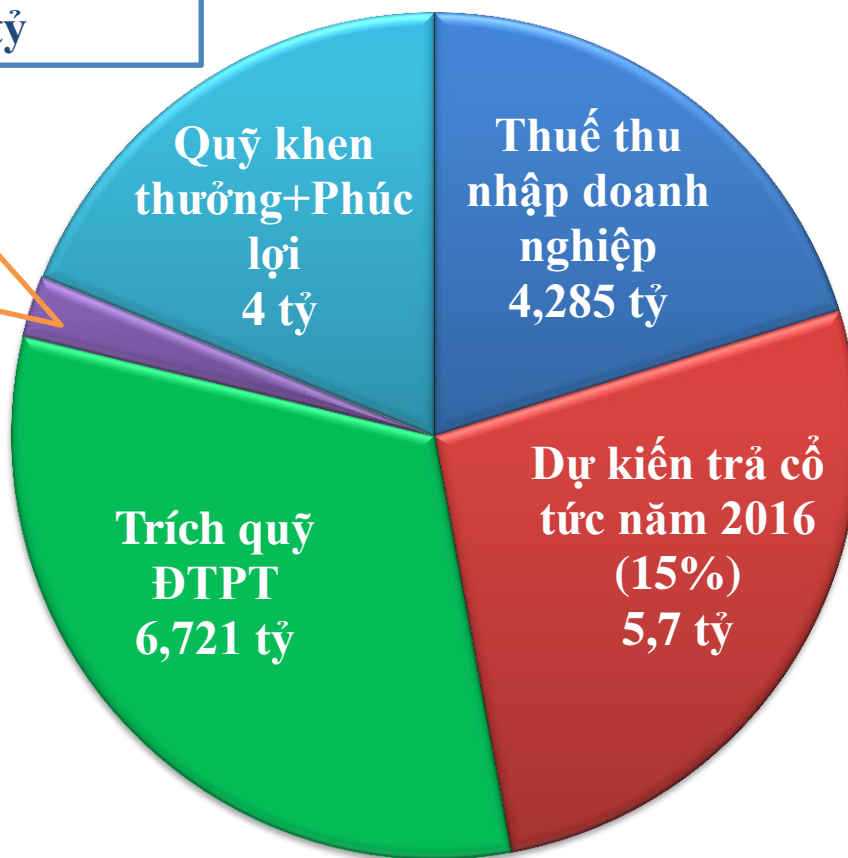
- Tổ chức sản xuất bao jumbo; siling và đã cung cấp sản phẩm mới ra thị trường;
- Lập hồ sơ mua máy dệt 8 thoi để đáp ứng sản xuất vải dệt bao jumbo.
- Lập báo cáo phương án đầu tư dây chuyền sản xuất bao PP dán đáy.



III. DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2016

Lợi nhuận trước thuế:
21,206 tỷ

Trích quỹ
khen thưởng
điều hành
0,5 tỷ





V. KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán An Việt kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 theo đúng Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông.





VI. CHẾ ĐỘ HĐQT, BAN KIỂM SOÁT

Công ty đã trả thù lao theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016:

| | | | |
|-----------------------------------|------------------------|---|----------------------|
| Tổng tiền thù lao : | | | 420.000.000 đ |
| 1. Chủ tịch HĐQT | 5.000.000đ/tháng x 12 | = | 60.000.000 đ |
| 2. Ủy viên HĐQT kiêm GĐ điều hành | 5.000.000đ/tháng x12 | = | 60.000.000 đ |
| 3. Ủy viên HĐQT | 4.000.000 đ/thángx12x3 | = | 144.000.000 đ |
| 4. Trưởng BKS | 4.000.000đ/tháng x 12 | = | 48.000.000 đ |
| 5. KSV | 3.000.000đ/tháng x12x2 | = | 72.000.000 đ |
| 6. Thư ký Công ty | 3.000.000đ/tháng x 12 | = | 36.000.000 đ |

Tổng tiền thù lao : 420.000.000đ



PHẦN II NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2017



I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KD

III. DỰ KIẾN THÙ LAO

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP



I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Thuận lợi

- Thị trường tiêu thụ chính tuy có giảm nhưng vẫn tương đối ổn định (Sản lượng cấp vỏ bao cho các công ty trong VICEM chiếm khoảng $70 \div 75 \%$).
- Hệ thống thiết bị tương đối đồng bộ và năng lực sản xuất cao.
- Kết quả đạt được năm 2016 là động lực thúc đẩy Công ty phát huy tối đa nội lực hiện có.
- Tập thể CBCNV đoàn kết, nhất trí cao, nhiều kinh nghiệm.



I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Khó khăn

- Năm 2017, thị trường xi măng trong nước cạnh tranh khốc liệt, cung vẫn vượt cầu.
- Yêu cầu về chất lượng, mẫu mã vỏ bao của khách hàng cao hơn so với năm 2016.
- Chuyển dịch Cơ cấu sản phẩm, tăng xuất clinke, xi măng rời, giảm sản lượng xi măng bao của các nhà máy xi măng ngày càng rõ rệt hơn, do vậy nhu cầu vỏ bao dự báo sẽ thấp hơn so với năm 2016;
- Trong năm 2017 sẽ có thêm một số nhà máy sản xuất vỏ bao theo hướng tự cung cấp của các nhà máy sản xuất xi măng làm giảm thị trường tiêu thụ, gia tăng sức cạnh tranh trên thị trường.



I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Khó khăn

- Khách hàng mua vỏ bao đều kéo dài thời gian thanh toán, ảnh hưởng trực tiếp tới nguồn vốn và hiệu quả kinh doanh.
- Giá nguyên liệu chính hạt nhựa tăng hơn 10% so với năm 2016, dự báo tiếp tục biến động phức tạp, khó lường.
- Giá xăng dầu tăng, chi phí bán hàng, dịch vụ, lao động tăng làm tăng chi phí sản xuất.

Trước những thuận lợi và khó khăn trên, Công ty đề ra nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2017 là: Sản xuất kinh doanh 55,1 triệu vỏ bao.



II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

Các mục tiêu nhiệm vụ

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH năm 2017 |
|----|------------------------|------------|------------------------|
| 1 | Sản xuất, tiêu thụ | Triệu vò | 55,1 |
| 2 | Doanh thu | Triệu đồng | 310.755 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 16.031 |
| 4 | Nộp ngân sách nhà nước | Triệu đồng | 13.888 |
| 5 | Dự kiến trả cổ tức | %/ năm | 10 ÷ 15 |
| 6 | Thu nhập bình quân NLD | Trđ/Tháng | Bằng hoặc cao hơn 2016 |



II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

Về đầu tư

- Đầu tư 02 máy dệt 8 thoi; 04 máy dệt đai để sản xuất sản phẩm mới, bao jumbo; siling đáp ứng nhu cầu của thị trường; 01 dây chuyền tráng màng thay thế cho máy tráng Lenzing do đã sử dụng quá lâu (từ năm 1994) không đáp ứng được yêu cầu sản xuất; 01 dàn máy may công nghiệp để phù hợp với năng lực của các công đoạn khác.
- Lập dự án đầu tư dây chuyền sản xuất bao PP dán đáy với các chỉ tiêu chính:



II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

Về đầu tư

- + Công suất: 35 triệu vỏ bao/năm.
- + Tổng mức đầu tư dự kiến: 103 tỷ VNĐ
- + Cơ cấu nguồn vốn:
 - Vốn tự có: 20%
 - Vốn phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ: 30%
 - Vốn vay thương mại: 50%
- Từng bước triển khai thực hiện sau khi có ý kiến chấp thuận của Bộ xây dựng và VICEM.



II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

Về đầu tư tài chính

Trong năm 2017, xem xét bán cổ phiếu còn lại tập trung vốn cho SXKD nếu giá bán đạt được như kỳ vọng.



III. DỰ KIẾN THÙ LAO HĐQT, BAN KIỂM SOÁT

Đề nghị mức trả bằng năm 2016

| | |
|---------------------------------|------------------|
| Chủ tịch HĐQT: | 5.000.000đ/tháng |
| UVHĐQT kiêm Giám đốc điều hành: | 5.000.000đ/tháng |
| UVHĐQT: | 4.000.000đ/tháng |
| Trưởng ban kiểm soát: | 4.000.000đ/tháng |
| Kiểm soát viên: | 3.000.000đ/tháng |
| Thư ký Công ty: | 3.000.000đ/tháng |



IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

- Kiểm soát và điều hành thực hiện các chỉ tiêu ngân sách từng tháng, từng quý, khoán chi ngân sách đến từng đơn vị, phấn đấu tiết giảm từ 3% - 5%.
- Tập trung công tác thị trường, tìm kiếm khách hàng mới, đặc biệt đối với sản phẩm mới để đảm bảo hiệu quả SXKD, giảm thiểu rủi ro.
- Tiếp tục phát huy tối đa nội lực, triệt để tiết kiệm trong mọi lĩnh vực hoạt động.



IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

- Đánh giá lại nguồn lực trong toàn Công ty; đào tạo, đào tạo lại nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn của người lao động để đáp ứng yêu cầu hiện nay của Công ty.
- Tiếp tục tìm giải pháp để ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Tính toán phương án sản xuất, bảo đảm cung cấp vỏ bao cho khách hàng kể cả khi thiếu điện phải giảm tải.



IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

- Tìm biện pháp phù hợp để thu hồi công nợ.
- Tập trung đầu tư thiết bị dệt khổ lớn, máy dệt đai; đào tạo nghề sản xuất bao jumbo, siling cung cấp ra thị trường và hiệu quả.
- rà soát, bổ sung, sửa đổi các qui định nội bộ phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và Pháp luật hiện hành của Nhà nước



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN !

